

Danh sách cá nhân được cấp chứng chỉ nghề hoạt động xây dựng
Hạng II, Hạng III - Đợt 5 năm 2018.

(Kèm theo Quyết định số: 73/2018/QĐ-VECAS ngày 13 tháng 9 năm 2018)

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND/CCCD	Trình độ CM	Lĩnh vực hành nghề	Hạng
1	HTV-00017102	Trần Hữu Tinh	15/03/1988	183506007	Kỹ sư cấp thoát nước	Định giá xây dựng	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
2	HTV-00036547	Nguyễn Đức Mộc	15/05/1986	1086001976	Kỹ sư xây dựng Cấp thoát nước	Định giá xây dựng	2
3	HTV-00036548	Phạm Minh Tuấn	13/09/1980	111517443	Kỹ sư Cấp thoát nước	Định giá xây dựng	2
						Giám sát lắp đặt thiết bị công trình.	2
4	HTV-00036549	Nguyễn Phi Hùng	07/10/1975	125468468	Kỹ sư thủy lợi Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình.	2
						Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
5	HTV-00036550	Nguyễn Tiên Phong	23/04/1979	13329741	Kỹ sư Thủy lợi - ngành thủy điện	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
6	HTV-00036551	Nguyễn Văn Thông	29/03/1982	164096183	Kỹ sư xây dựng	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
						Giám sát xây dựng công trình giao thông đường bộ	2
7	HTV-00035269	Đặng Tiến Hùng	06/06/1990	135512182	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát xây dựng công trình giao thông đường bộ	3
8	HTV-00025890	Nguyễn Quang Huy	30/03/1986	1086010811	Kinh tế xây dựng	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
9	HTV-00035267	Lê Tuấn Việt	24/12/1983	36082002374	Kiến trúc sư Quy hoạch	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
10	HTV-00036552	Nguyễn Trọng Nam	09/01/1990	30090001633	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng, Công nghiệp	3
						Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	3
11	HTV-00036553	Đinh Công Hiệu	31/03/1991	151821618	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế công trình NN&PTNT	3
						Giám sát xây dựng công trình NN&PTNT	3
12	HTV-00036554	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	10/03/1983	1183004120	Kỹ sư hệ thống điện - ngành Điện	Định giá xây dựng	2
13	HTV-00036555	Nguyễn Thị Thu Trang	18/08/1986	12368064	Kỹ sư Quản lý năng lượng	Định giá xây dựng	2
14	HTV-00036556	Đỗ Hồng Thanh	18/02/1983	12282216	Kỹ sư hệ thống điện ngành Điện	Định giá xây dựng	2
15	HTV-00036557	Đào Thị Kim Oanh	08/07/1982	31182000021	Kỹ sư Xây dựng dân dụng&CN	Giám sát xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	2
16	HTV-00036558	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	16/10/1987	40187000570	Kỹ sư Công nghệ KTD- Chuyên ngành Nhiệt điện	Thiết kế điện - cơ điện công trình	2
17	HTV-00036559	Chữ Xuân Phong	18/10/1988	1088001581	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy Công nghệ chế tạo máy	Thiết kế điện - cơ điện công trình	2
						Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	3
18	HTV-00036560	Bùi Thanh Hòa	08/01/1981	34081007858	Kỹ sư Điện	Thiết kế điện - cơ điện công trình	2
						Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	2
19	HTV-00036561	Đào Đức Kiên	02/09/1991	145395416	Kỹ sư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	3
						Thiết kế kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp	3
20	HTV-00036562	Lê Quỳnh Nga	10/03/1989	132023675	Kỹ sư Quản lý năng lượng	Định giá xây dựng	2
21	HTV-00009547	Nguyễn Văn Thắng	13/06/1984	34084000112	Kỹ sư xây dựng Tin học xây dựng	Giám sát xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	2
22	HTV-00036563	Bùi Ngọc Trang	14/11/1991	13075531	Kỹ sư Tự động hóa	Thiết kế điện cơ điện công trình	3

22	HTV-00036563	Bùi Ngọc Trang	17/11/1971	13073331	Kỹ sư Tự động hóa	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	3
23	HTV-00036564	Nguyễn Trung Hiệp	31/07/1971	11485956	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	2
						Quản lý dự án	2
24	HTV-00036565	Võ Thanh Quảng	15/02/1977	19077000055	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	2
25	HTV-00036566	Vũ Đức Minh	10/01/1973	3073002733	Kỹ sư Hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
26	HTV-00036567	Bùi Sỹ Hưng	10/10/1982	38082011179	Kỹ sư điện hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	3
27	HTV-00036568	Lê Minh Thu	19/12/1980	171780191	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
28	HTV-00036569	Trần Bảo Long	16/09/1977	11975534	Kỹ sư Thiết bị điện – Điện tử Thiết bị điện, điện tử	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
29	HTV-00036570	Phạm Văn Ngọc	20/01/1988	164272176	Kỹ sư kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
30	HTV-00036571	Lê Văn Tú	18/04/1974	13261814	Kỹ sư Tự động hóa và công nghiệp công nghiệp - công nghiệp	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
31	HTV-00036572	Dương Lê Minh	08/01/1982	111707190	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
32	HTV-00036573	Nguyễn Văn Sự	20/12/1967	36067000016	Kỹ sư điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
						Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp	2
						Định giá xây dựng	2
33	HTV-00036574	Nguyễn Anh Dũng	02/01/1975	207500001	Kỹ sư Xây dựng xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát xây dựng công trình Dân dụng và công nghiệp	2
34	HTV-00036575	Nguyễn Tất Mạnh	24/07/1971	33071000026	Kỹ sư Hệ thống Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
35	HTV-00036576	Nguyễn Hữu Thắng	01/09/1987	35087000254	Kỹ sư Kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
36	HTV-00036577	Tạ Ngọc Diệp	14/09/1982	34082003647	Kỹ sư Hệ thống Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
37	HTV-00036578	Nguyễn Tiến Dũng	19/12/1979	12026510	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
38	HTV-00036579	Hoàng Đức Long	09/01/1973	95199054	Kỹ sư hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
39	HTV-00036580	Nguyễn Văn Vững	23/10/1962	80040429	Kỹ sư điện - Tự động hóa Điện - Tự động hóa	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
40	HTV-00036581	Đỗ Đức Thịnh	19/01/1979	63038676	Kỹ sư kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
41	HTV-00036582	Trần Duy Hưng	24/05/1984	63058228	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
42	HTV-00036583	Dương Bình Trọng	22/10/1981	63058319	Kỹ sư Hệ thống Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
43	HTV-00036584	Nguyễn Thế Hoàng	10/10/1973	81003479	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
						Định giá xây dựng	2
44	HTV-00036585	Trương Tính	15/02/1976	45210795	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
45	HTV-00036586	Phạm Trường Tam	18/05/1976	45098217	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
46	HTV-00036587	Nguyễn Đức Nam	07/12/1979	100687678	Kỹ sư Thiết bị điện - điện tử công suất	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
47	HTV-00036653	Nguyễn Mạnh Hùng	04/10/1974	100622451	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
48	HTV-00036589	Vũ Việt Hồng	27/06/1978	100696711	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2

49	HTV-00036590	Vũ Trung Hiếu	13/02/1982	162351162	Kỹ sư Kỹ sư công nghệ kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
50	HTV-00036591	Nguyễn Đình Trung	06/03/1978	36078001674	Kỹ sư Kinh tế năng lượng - ngành kinh tế công nghiệp	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
51	HTV-00036592	Mai Đình Quyền	14/04/1978	172840029	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
52	HTV-00036593	Lê Khắc Lê	01/06/1978	171845896	Kỹ sư Hệ thống Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
53	HTV-00036594	Nguyễn Minh Ngọc	04/01/1988	172986901	Kỹ sư hệ thống Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
54	HTV-00036595	Bùi Trọng Huynh	04/04/1974	183935935	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
55	HTV-00036596	Lê Vũ Hiệp	20/02/1979	183180853	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	3
56	HTV-00036597	Chu Mạnh Trường	16/05/1979	22079002313	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
57	HTV-00036598	Nguyễn Việt Cường	23/09/1982	100720133	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
58	HTV-00036599	Mai Văn Tạo	15/06/1978	34078003813	Kỹ sư Điện khí hóa điện khí hóa mỏ	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
59	HTV-00036600	Nguyễn Văn Anh	08/01/1977	33077001718	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Điện tử	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
60	HTV-00036601	Đoàn Quốc Hoàn	08/05/1970	145395643	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
61	HTV-00036602	Đặng Đức Tuấn	23/04/1973	113103439	Kỹ sư kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
62	HTV-00036603	Bùi Văn Vinh	06/12/1977	113090758	Kiến trúc sư công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
63	HTV-00036604	Nguyễn Lương Sự	26/04/1979	182234770	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
64	HTV-00036605	Phạm Bá Quang	14/11/1980	182331213	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện Công nghệ kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
65	HTV-00036606	Nguyễn Trọng Ánh	03/03/1979	182331205	Kỹ sư Điện Sư phạm kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
66	HTV-00036607	Lê Quang Phục	15/06/1982	50396655	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	3
67	HTV-00036608	Lê Trung Hưng	03/06/1979	151270399	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
68	HTV-00036609	Giang Quốc Trịnh	08/03/1982	151309424	Kỹ sư Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
69	HTV-00036610	Phạm Ngọc Chí	08/11/1980	34080006672	Kỹ sư hệ thống điện kỹ thuật điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
70	HTV-00036611	Đinh Công Tuấn	17/07/1982	90754986	Kỹ sư điện Tự động hóa cung cấp điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
71	HTV-00036612	Trần Khánh	29/03/1977	90700019	Kỹ sư điện Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
72	HTV-00036613	Hồ Sỹ Trung	12/05/1979	182433859	Kỹ sư hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
73	HTV-00036614	Hồ Thanh Liêm	11/10/1983	186014946	Kỹ sư hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
74	HTV-00036615	Nguyễn Mạnh Cường	26/11/1982	168053794	Kỹ sư Hệ thống điện hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
75	HTV-00036616	Trần Thị Minh Châm	01/08/1976	168119836	Kỹ sư Hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
76	HTV-00036617	Nguyễn Văn Hậu	17/06/1976	121232394	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
77	HTV-00036618	Hoàng Đình Trọng	20/06/1973	121269795	Kỹ sư hệ thống điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
78	HTV-00036619	Dương Hồng Quang	10/01/1979	26079002560	Kỹ sư Điện khí hóa cung cấp điện Điện khí hóa -	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
79	HTV-00036620	Đào Văn Sang	03/11/1975	135180375	Kỹ sư Điện khí hóa xí nghiệp Điện khí hóa xí nghiệp	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
80	HTV-00036621	Bùi Thế Thọ	07/06/1977	135865614	Kỹ sư điện công nghệ kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
81	HTV-00036622	Lò Văn Thịnh	15/04/1985	60749434	Kỹ sư điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2

82	HTV-00036623	Lê Hồng Điệp	27/04/1975	60637182	Kỹ sư điện Hệ thống Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	3
83	HTV-00036624	Lê Xuân San	10/01/1975	73272932	Kỹ sư - HTĐ Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
84	HTV-00036625	Bùi Trọng Tự	22/02/1981	131607758	Kỹ sư điện Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
85	HTV-00036626	Ma Vĩnh Phú	28/07/1977	131342652	Kỹ sư điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
86	HTV-00036627	Vũ Tiến Dũng	23/09/1978	1078006058	Kỹ sư điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
87	HTV-00036628	Đỗ Văn Đường	01/05/1969	70695706	Kỹ sư điện hệ thống điện - ngành năng lượng	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
88	HTV-00036629	Ứng Xuân Huy	14/04/1973	70612535	Kỹ sư điện Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
89	HTV-00036630	Đặng Anh Dũng	28/08/1982	162387011	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
90	HTV-00036631	Nguyễn Quốc Thắng	10/10/1973	40265257	Kỹ sư - HTĐ Hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
91	HTV-00036632	Trần Minh Châu	29/11/1970	40196458	Kỹ sư hệ thống điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	3
92	HTV-00036633	Hoàng Ngọc Anh	01/01/1979	162197667	Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
93	HTV-00036634	Nguyễn Quang Thanh	15/07/1963	150028369	Kỹ sư Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình (đường dây và trạm biến áp).	2
94	HTV-00036635	Lợi Vĩnh Thành	30/06/1982	281182799	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Quản lý dự án	2
95	HTV-00000956	Nguyễn Minh Mỹ	08/05/1984	3852868686	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	2
96	HTV-00036636	Nguyễn Biên	25/01/1986	24209434	Kỹ sư Kỹ thuật công trình	Giám sát xây dựng công trình dân dụng	2
97	HTV-00011955	Lê Văn Thành	09/03/1992	212697003	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	3
98	HTV-00036638	Mai Văn Tiến	10/01/1982	1082006846	Cử nhân Sư phạm kỹ thuật Điện	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	2
99	HTV-00036639	Hồ Bá Tiệp	14/09/1984	212298651	Kỹ sư Địa chất - dầu khí - Địa kỹ thuật	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	3
100	HTV-00036640	Trần Văn Chí	24/11/1983	211818520	Kỹ sư đô thị ngành kỹ thuật hạ tầng đô thị	Thiết kế công trình giao thông đường bộ	2
						Giám sát xây dựng công trình giao thông đường bộ	2
101	HTV-00036641	Lương Thị Bích Việt	17/10/1983	36183006973	Kiến trúc sư kiến trúc công trình	Thiết kế kiến trúc công trình	2
						Thiết kế quy hoạch xây dựng	3
102	HTV-00000564	PHAM VĂN KIM	02/11/1970	22399486	Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng DD và CN	Quản lý dự án	2
103	HTV-00000566	HỒ KIM QUỲNH	03/05/1973	24651957	Kỹ sư xây dựng Dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	2
104	HTV-00027627	HOÀNG NGỌC ĐOÀI	01/05/1973	24812565	Kỹ sư Kỹ sư ngành xây dựng dân dụng công nghiệp	Quản lý dự án	2
105	HTV-00036642	NGUYỄN DUY CHUÔNG	02/10/1967	23797245	Kỹ sư Xây dựng	Quản lý dự án	2
106	HTV-00036643	ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN	08/12/1984	23914168	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Quản lý dự án	2
107	HTV-00033975	LÊ VĂN TRÚC	10/09/1985	211894346	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
108	HTV-00013238	Hoàng Thế Ánh	16/01/1988	240947781	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý dự án	3
109	HTV-00036644	NGUYỄN VĂN HOA	10/01/1965	21561613	Kiến trúc sư Kiến trúc	Quản lý dự án	3
110	HTV-00027618	LE THỊ PHUONG THẢO	07/09/1979	340995644	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
111	HTV-00027631	LÊ THỊ THANH TRÚC	30/04/1983	25815984	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
112	HTV-00036645	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH LONG	20/03/1986	221174648	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
113	HTV-00013264	Trần Anh Thắng	05/04/1989	24637507	Kiến trúc sư Kiến trúc công trình	Quản lý dự án	3
114	HTV-00013252	Nguyễn Hoàn Ân	19/12/1991	272297863	Kỹ sư Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Quản lý dự án	3
115	HTV-00027621	BÙI HOÀNG LINH	06/01/1985	46085000035	Kiến trúc sư Kiến trúc	Quản lý dự án	3
116	HTV-00036646	NGUYỄN ĐỖ MƯỜI	15/10/1980	370874196	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
117	HTV-00036647	PHẠM ĐỖ HUY PHÚC	27/11/1983	025815983	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
118	HTV-00027622	NGUYỄN VĂN SƠN	21/05/1978	023209283	Kỹ sư ngành Kỹ thuật Xây dựng DD và CN	Quản lý dự án	3

119	HTV-00013246	Hà Duy An	12/04/1985	341333496	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	3
120	HTV-00013251	Nguyễn Trung Thắng	03/09/1984	311749059	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	3
121	HTV-00036648	Phạm Anh Tuấn	16/03/1971	23413634	Kỹ sư xây dựng Xây dựng DD&CN	Thiết kế Cấp thoát nước	2
						Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước	2
						Quản lý dự án	2
						Kiểm định công trình Dân dụng & CN	2
122	HTV-00036649	Trần Minh Hải	29/11/1984	68084000054	Kỹ sư Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	2
123	HTV-00036650	Nguyễn Văn Thu	20/11/1990	205635014	Kỹ sư Năng lượng và Môi trường	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình.	3
124	HTV-00036651	Trần Đình Thông	25/12/1992	197271273	Kiến trúc sư Kiến trúc	Thiết kế Kiến trúc công trình	3
125	HTV-00036652	Phùng Như Được	05/08/1992	241290382	Kỹ sư xây dựng Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3
126	HTV-00036588	Nguyễn Mạnh Hùng	04/02/1992	212786930	Cử nhân Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát xây dựng công trình DD & CN	2
127	HTV-00036654	Trần Văn Lợi	18/10/1990	371428166	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3
128	HTV-00036655	Trịnh Khắc Hồng Quang	04/06/1991	221287989	Kỹ sư cầu đường	Thiết kế công trình Hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước	3
						Giám sát xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước	3
129	HTV-00036656	Đỗ Thị Ngọc Liên	31/08/1972	23666023	Kỹ sư xây dựng	Thiết kế công trình cấp thoát nước công trình	2
						Quản lý dự án.	2
						Kiểm định chất lượng công trình	2
130	HTV-00013277	Trần Quang Tâm	04/08/1989	221209983	kỹ sư Kỹ thuật đô thị	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình.	2
						Quản lý dự án	3
131	HTV-00013269	Lê Văn Doãn	23/06/1992	212787081	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án	3
132	HTV-00036657	Nguyễn Kiến Quốc	02/01/1986	211842521	Kỹ sư Xây dựng DD&CN	Quản lý dự án	3
133	HTV-00036658	Châu Văn Việt	28/04/1979	340925577	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Giám sát xây dựng công trình cầu	2
						Giám sát xây dựng công trình giao thông đường bộ	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
						Định giá xây dựng	2
134	HTV-00036659	Lê Thành Trị	22/03/1981	341989970	Kỹ sư Thủy công đồng bằng	Giám sát xây dựng công trình cầu	2
						Giám sát xây dựng công trình giao thông đường bộ	2
						Giám sát xây dựng công trình NN & PTNT	3
						Định giá xây dựng	2
135	HTV-00036660	Nguyễn Thị Anh Tuyền	05/02/1960	340049319	Kỹ sư Thủy nông	Định giá xây dựng	2
136	HTV-00036661	Đỗ Nguyên Bình	24/02/1979	351297451	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Giám sát xây dựng công trình cầu	2
						Giám sát xây dựng công trình giao thông đường bộ	2
						Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
						Định giá xây dựng	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2

137	HTV-00029603	Nguyễn Anh Tuấn	10/01/1983	341141691	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
						Định giá xây dựng	2
138	HTV-00036663	Trần Thanh Hải	28/11/1969	340701635	Kỹ sư Thủy nông và cải tạo đất	Khảo sát địa hình	2
139	HTV-00036664	Trương Hoàng Sơn	27/02/1978	331126186	Kỹ sư Điện công nghiệp	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình	2
						Định giá xây dựng	2
140	HTV-00036665	Võ Văn Tấn Thanh	20/11/1982	341138037	Kỹ sư Cấp thoát nước	Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
141	HTV-00036666	Cao Đức Vĩnh	16/08/1982	341011883	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
						Khảo sát địa hình	2
142	HTV-00036667	Huỳnh Đức Tâm	03/09/1961	340004806	Kỹ sư Thủy nông	Định giá xây dựng	2
143	HTV-00036668	Nguyễn Chí Dũng	14/10/1984	341141332	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Giám sát xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
144	HTV-00036669	Nguyễn Ngọc Thuận	09/10/1981	331343597	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Thiết kế kết cấu CT DD và CN	3
						Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
						Giám sát xây dựng công trình DD và CN	3
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
145	HTV-00036670	Nguyễn Tín Nghĩa	27/06/1981	341072171	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu CT DD và CN	3
						Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2
						Giám sát xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
146	HTV-00036671	Nguyễn Văn Cẩm	05/10/1978	92078000565	Kỹ sư Quản lý đất đai	- Khảo sát địa hình	2
147	HTV-00036672	Nguyễn Xuân Vinh	21/02/1989	341473977	Kỹ sư Địa chất	Khảo sát địa chất công trình	3
148	HTV-00036673	Phạm Thị Ngọc Hương	13/05/1982	341922180	Cử nhân cao đẳng xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu CT DD và CN	3
						Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
						Định giá xây dựng	2
149	HTV-00036674	Trần Thanh Vũ	02/06/1981	340992274	Kỹ sư Địa chất công trình	Khảo sát địa chất công trình	2
150	HTV-00036675	Trang Sĩ Tấn	19/07/1961	341761810	Kỹ sư Thủy nông – Cải tạo đất	Giám sát xây dựng công trình cầu, giao thông đường bộ	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2
						Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật chất thải rắn	2

						Giám sát xây dựng công trình NN & PTNT	3
						Khảo sát địa hình	2
						Định giá xây dựng	2
151	HTV-00036676	Nguyễn Văn Hiền	01/02/1978	341008590	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Thiết kế công trình NN & PTNT	3
						Định giá xây dựng	2
						Thiết kế công trình cầu	3
						Thiết kế công trình giao thông đường bộ	3
						Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
152	HTV-00036677	Lê Nguyên Khang	30/12/1982	341156495	Kỹ sư Trắc địa và Bản đồ	Khảo sát địa hình	2
153	HTV-00036678	Trần Hoàng Thông	24/01/1981	341333177	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Khảo sát địa hình	3
						Định giá xây dựng	2
154	HTV-00036679	Nguyễn Văn Nho	10/10/1991	341663960	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế công trình giao thông đường bộ	3
						Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
155	HTV-00036680	Huỳnh Nguyễn Thành Công	20/07/1991	341544120	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế công trình giao thông đường bộ	3
						Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	3
156	HTV-00036681	Đỗ Hữu Sâm	03/05/1951	10267072	Kỹ sư xây dựng Cấp thoát nước	Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước	2